

52 TCN – CTYT 39: 2005

KHOA CẤP CỨU, KHOA ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC VÀ CHỐNG ĐỘC

1.1. Tiêu chuẩn được áp dụng để lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình, thiết kế xây dựng cải tạo khoa Cấp cứu, khoa Điều trị tích cực và chống độc tại bệnh viện đa khoa khu vực, bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung ương trong phạm vi cả nước.

1.2. Có thể vận dụng khi xây dựng khoa Cấp cứu, khoa Điều trị tích cực và chống độc tại Bệnh viện của các Bộ, ngành, bệnh viện tuyến huyện và bệnh viện ngoài công lập được điều chỉnh theo từng quy mô cụ thể.

2.1. Bệnh viện đa khoa - Yêu cầu thiết kế TCVN - 4470: 1995.

2.2. Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình công cộng - Yêu cầu thiết kế TCVN - 2622: 1995.

2.3. Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế TCXD - 29: 1991.

2.4. Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng TCXD - 16: 1986.

2.5 Danh mục trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 437/QĐ-BYT ngày 20/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo quyết định 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.1. Công tác Cấp cứu – Hồi sức bao gồm 2 khoa riêng biệt để thực hiện công tác Cấp cứu, cứu thương (*Khoa cấp cứu*); Duy trì, phục hồi và điều trị các trạng thái cấp tính (*Khoa Điều trị tích cực và chống độc*). Sau đây viết tắt là Khoa CC, khoa ĐTTT.

3.1.1. Khoa Cấp cứu (*cấp cứu, cứu thương*): Mở cửa 24/24 giờ có nhiệm vụ tiếp đón phân loại bệnh nhân nặng/nhẹ, làm các xét nghiệm theo định hướng chẩn đoán. Cấp cứu – ổn định các chức năng sống trước khi vận chuyển bệnh nhân đến các chuyên khoa hoặc bệnh viện tuyến trên trong vòng 24 đến 48 giờ đầu.

Khoa Cấp cứu gồm các bộ phận:

- Bộ phận kỹ thuật: Đón nhận phân loại, không gian cấp cứu (*băng bó sơ cứu*), khu vực chẩn đoán (*xét nghiệm nhanh, X Quang di động*), không gian làm thủ thuật can thiệp.

- Bộ phận phụ trợ: Dụng cụ - thuốc, rửa tiệt trùng, kho (*sạch, bẩn*), hành chính, giao ban, đào tạo, trực, nhân viên, vệ sinh/ tắm/ thay đồ, trường khoa.

3.1.2. Khoa Điều trị tích cực và chống độc: Có nhiệm vụ điều trị, chăm sóc tích cực và chống độc, hỗ trợ các chức năng sống bị suy yếu của các bệnh nhân thuộc nhiều chuyên khoa khác nhau bằng các thiết bị chuyên dụng hiện đại.

Khoa Điều trị tích cực và chống độc gồm các bộ phận:

- Bộ phận kỹ thuật: không gian điều trị tích cực, chống độc và trực theo dõi, không gian làm thủ thuật can thiệp, phòng chăm sóc đặc biệt.

- Bộ phận phụ trợ: sảnh đón, phòng rửa khử độc và rửa dạ dày, phòng dụng cụ thuốc, rửa tiệt trùng, kho sạch, kho bẩn, khu vực đợi của người nhà bệnh nhân, hành chính giao ban đào tạo, trực, nhân viên, vệ sinh/ tắm/ thay đồ, trưởng khoa.

3.2. Khoa cấp cứu phải có sảnh đủ rộng phòng khi cấp cứu thảm họa, đặc biệt phải có dàn tắm tập thể khi có thảm họa hóa chất.

3.3. Phải có khu vực nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên môn về cấp cứu, điều trị tích cực và chống độc cho tuyến dưới.

3.4. Tỷ lệ số giường của Khoa Cấp cứu và Khoa điều trị tích cực và chống độc chiếm tỷ lệ từ 5% đến 8% tổng số giường của một bệnh viện đa khoa. Trong đó số giường của Khoa CC 40%, số giường Khoa ĐTTG 60%.

3.5. Khoa CC, khoa ĐTTC bệnh viện đa khoa được tổ chức theo các quy mô số giường lưu:

- Quy mô 1: Bệnh viện đa khoa quy mô: từ 250 đến 350 giường lưu.

- Quy mô 2: Bệnh viện đa khoa quy mô: từ 400 đến 500 giường lưu.
- Quy mô 3: Bệnh viện đa khoa quy mô: trên 550 giường lưu.

3.6. Khoa CC, khoa ĐTTTC được quy định thiết kế đạt tiêu chuẩn bền vững theo cấp độ của cơ sở y tế, phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 4470: 1995.

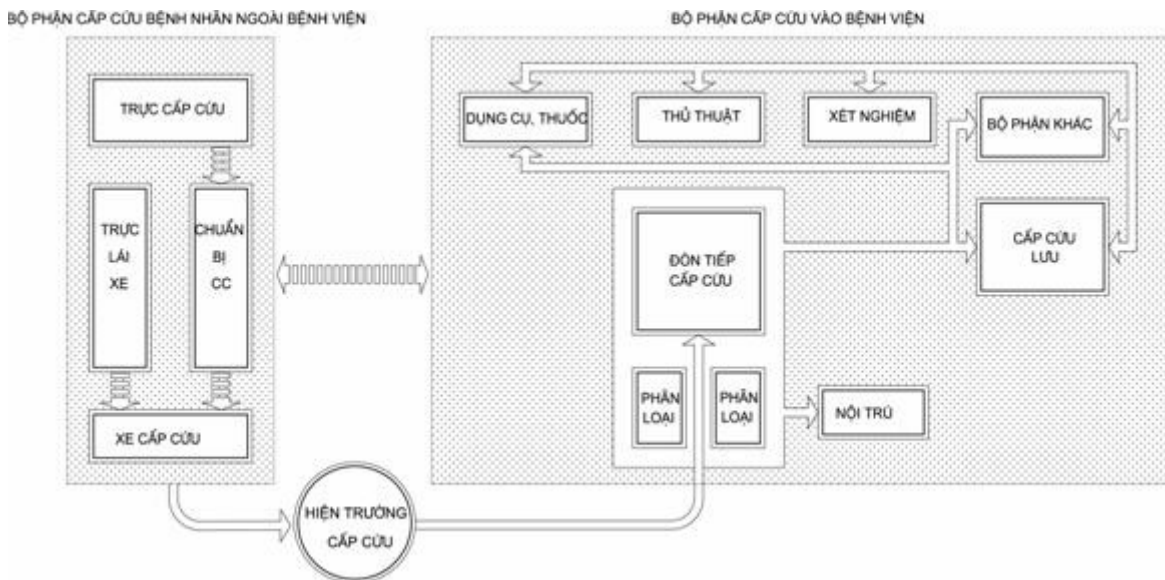
3.7. Khoa CC, khoa ĐTTTC phải đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, yêu cầu vô khuẩn.

3.8. Tại tuyến Huyện, Quận Khoa CC, khoa ĐTTTC được tổ chức thành khoa Cấp cứu – Hồi sức, gồm bộ phận cấp cứu và bộ phận hồi sức (*điều trị tích cực và chống độc*).

3.9. Tại các bệnh viện Trung ương có vai trò đầu ngành, được tổ chức thành hai khoa riêng biệt: khoa cấp cứu, khoa điều trị tích cực và chống độc.

4. YÊU CẦU VỀ DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG

Sơ đồ hoạt động Cấp cứu



Dây chuyền hoạt động của Khoa Cấp cứu, khoa Điều trị tích cực và chống độc phải đảm bảo yêu cầu sạch bẩn một chiều, thuận tiện đáp ứng tính kịp thời trong công tác cấp cứu, điều trị tích cực và chống độc; được phân chia theo hai khu vực:

4.1. Khu vực sạch: (*Khu vực có yêu cầu về môi trường sạch*)

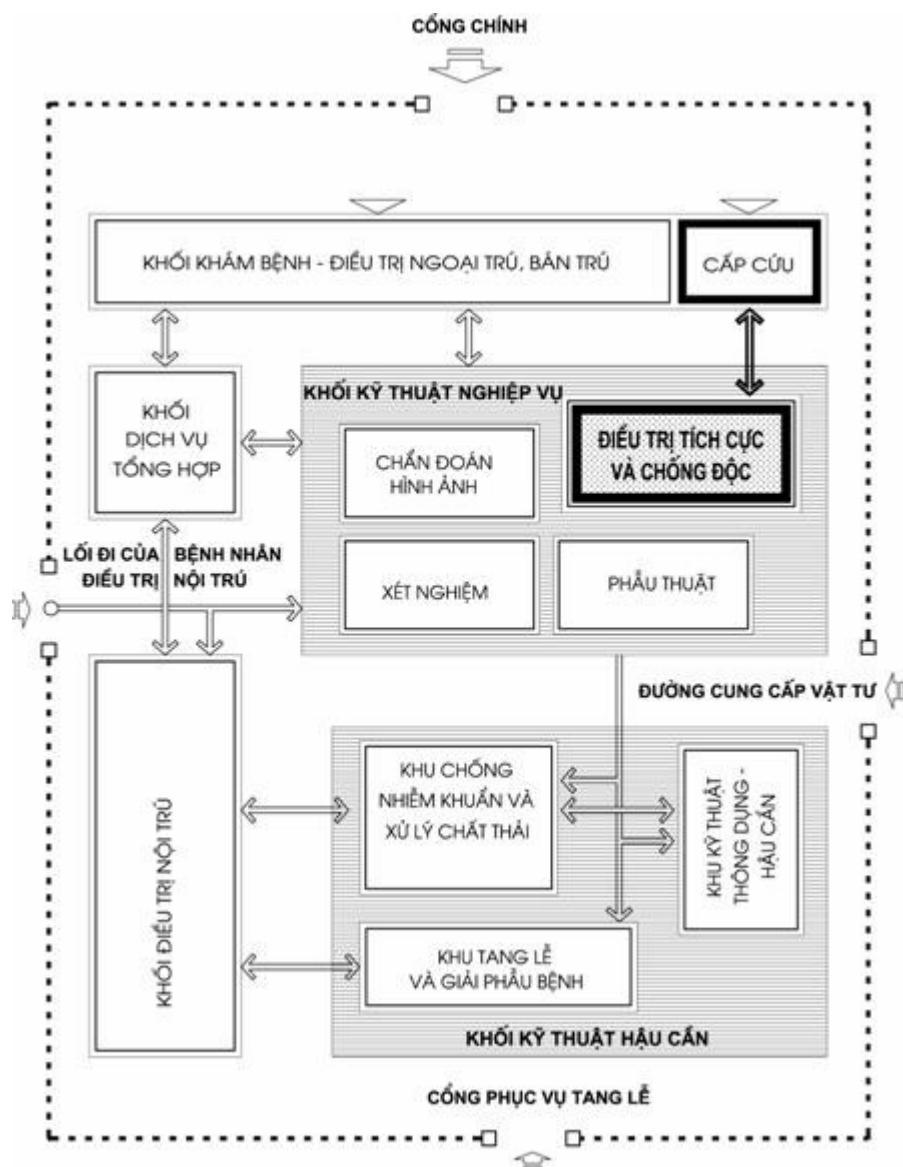
- Không gian điều trị tích cực và chống độc, y tá trực theo dõi.
- Phòng thủ thuật can thiệp.

4.2. Khu vực phụ trợ:

- Sảnh, tiếp nhận phân loại bệnh nhân.
- Phòng đợi của người nhà bệnh nhân.
- Không gian tạm lưu cấp cứu.
- Phòng dụng cụ thuốc.
- Phòng rửa khử độc và rửa dạ dày.
- Phòng rửa, tiệt trùng.
- Kho sạch.
- Kho bẩn.
- Kỹ thuật phụ trợ (*X.Quang, siêu âm, xét nghiệm nhanh...*).
- Hành chính văn phòng (*phòng bác sỹ - hộ lý, giao ban hội chẩn, đào tạo...*).
- Khu vệ sinh (*rửa, tắm/ thay đồ*).

5. YÊU CẦU VỀ VỊ TRÍ XÂY DỰNG

5.1. Sơ đồ vị trí khoa Cấp cứu, khoa điều trị tích cực và chống độc trong bệnh viện đa khoa.



5.2. Khoa Cấp cứu:

Ở tầng 1 (tầng trệt) có cổng và đường ra vào riêng, gần với khoa khám bệnh.

Liên hệ thuận tiện với khối kỹ thuật nghiệp vụ, xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh.

5.3. Khoa điều trị tích cực và chống độc:

Riêng biệt với khoa cấp cứu.

Kề cận với khối kỹ thuật nghiệp vụ.

Nên ở gần khoa cấp cứu để hỗ trợ khi có cấp cứu hàng loạt.

5.4. Nằm ở khu vực trung tâm bệnh viện, nơi có các điều kiện môi trường và hạ tầng kỹ thuật tốt nhất.

5.5. Thuận tiện cho việc lắp đặt, vận hành các thiết bị và gần nguồn cung cấp dụng cụ, vật tư vô trùng, cấp khí y tế, điện và cấp nước sạch.

6. YÊU CẦU VỀ GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

6.1. Kết cấu:

Kết cấu công trình của Khoa CC, khoa ĐTTC phải đảm bảo độ bền vững (*sử dụng bê tông cốt thép, khung kim loại*)

6.2. Kiến trúc:

6.2.1. Tổ chức không gian: Giải pháp tổ chức không gian trong Khoa CC, khoa ĐTTC phải đảm bảo các yêu cầu:

6.2.2. Quan sát: Việc quan sát bệnh nhân được thực hiện liên tục bởi nhân viên y tế, nhân viên trực phải nhìn thấy được tất cả các giường bệnh.

6.2.3. Kiểm soát: Kiểm soát các bệnh nhân, đặc biệt là trẻ em.

Kiểm soát người nhà và khách thăm, có phương án tổ chức không gian để khách thăm quan sát qua vách kính, trao đổi với bệnh nhân qua micro.

6.2.4. Hệ thống báo gọi y tá: Các bệnh nhân nặng ở các không gian riêng biệt ngoài hệ thống báo gọi nhất thiết phải có nhân viên y tế quan sát và theo dõi 24^h/ngày.

6.2.5. Phù hợp với yêu cầu lắp đặt và vận hành các thiết bị quy định tại Danh mục trang thiết bị y tế ban hành.

6.3. Các yêu cầu về kích thước, không gian:

6.3.1. Các phòng chức năng:

- Chiều cao trong phòng (*từ sàn tới trần - tùy theo yêu cầu lắp đặt của thiết bị*). không thấp hơn 3,0m.
- Chiều cao của tầng kỹ thuật từ trần tới hạn dưới kết cấu dầm (*dành cho các hệ thống đường ống, thiết bị kỹ thuật*). không thấp hơn 0,2m.

6.3.2.

Cầu thang, đường dốc (*nếu có*):

- Chiều rộng bản thang (1 vế) không nhỏ hơn 1,8m.
- Chiều rộng chiếu nghỉ không nhỏ hơn 2,4m.
- Chiều cao của các chiếu nghỉ không thấp hơn 2,0m.

6.3.3.

Kích thước (*Chiều rộng x dài*) buồng thang máy (*cabin*):

- Cho bệnh nhân không nhỏ hơn 1,1m x 2,3m.
- Cho nhân viên không nhỏ hơn 1,1m x 1,4m.

6.3.4.

Hành lang:

- Chiều rộng hành lang bên không nhỏ hơn 2,4m.
- Chiều rộng hành lang giữa không nhỏ hơn 3,0m.
- Chiều cao của hành lang không thấp hơn 2,5m.

6.3.5.

Cửa:

- Chiều rộng cửa ra vào có chuyển xe, giường đẩy không nhỏ hơn 1,6m.
- Chiều rộng cửa ra vào thông thường không nhỏ hơn 0,9m.
- Chiều cao của các cửa ra vào không thấp hơn 2,1m.

6.4. Yêu cầu diện tích của các hạng mục công trình

6.4.1. Khoa Cấp cứu

Diện tích sử dụng các phòng khoa cấp cứu được quy định trong bảng 1.

Bảng 1.

S T T	Tên phòng	Diện tích/Quy mô (m^2)			Ghi chú
		Quy mô 1 250 - 350 giường	Quy mô 2 400 - 500 giường	Quy mô 3 trên 550 giường	
1.	Sảnh đón	18	24	36	Không nhỏ h ơ n
2.	P. sơ cứu, phân loại	24	36	36	- nt -
3.	P. Tạm lưu cấp cứu	60	120	180	- nt -
4.	P. tắm rửa khử độc cho bệnh nhân	12	12	18	Không nhỏ h ơ n

5.	P. chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm nhanh	24	24	24	Kết hợp với đ i ề u k h i ế n
6.	P. rửa, tiệt trùng	12	18	24	Không nhỏ h ơ n
7.	Phòng trưởng khoa	18	18	24	Không nhỏ h ơ n
8.	Phòng bác sỹ	12	18	24	Kết hợp là phòng trực
9.	Phòng y tá, hộ lý	12	18	24	- nt -
10.	P.giao ban, đào tạo	24	48	54	Cho 25 đến 30 CBCNV hoặc nhóm học viên
11.	Kho sạch	12	18	24	Không nhỏ
12.	Kho bẩn	9	18	27	- nt -
13.	Vệ sinh thay đồ nhân viên	18	36	48	Không nhỏ hơn 1.0m ² /người
Tổng cộng diện tích		255	408	543	

6.4.2. Khoa Điều trị tích cực và chống độc

Khoa Điều trị tích cực và chống độc có diện tích sử dụng được quy định trong Bảng 2

Bảng 2.

S T T	Tên phòng	Diện tích/Quy mô (m ²)			Ghi chú
		Quy mô 1 250 - 350 giường	Quy mô 2 400 - 500 giường	Quy mô 3 trên 550 giường	
1.	Sảnh	18	24	36	Không nhỏ h ơ n

2.	P. Điều trị tích cực	150	300	450	Không nhỏ hơn 1 5 m ² / giờ ờ n g
3.	P. làm thủ thuật can thiệp	28	28	56	Yêu cầu như p h ò n g m ổ
4.	Phòng máy	12	24	36	
5.	Phòng chuẩn bị	12	12	24	Không nhỏ h ơ n
6.	Phòng rửa, tiệt trùng	12	12	24	- nt -
7.	Kho sạch	12	18	24	- nt -
8.	Kho bẩn	6	9	12	- nt -
9.	Phòng Trưởng khoa	18	18	24	Không nhỏ h ơ n
10.	Phòng bác sỹ	12	24	36	Đồng thời là p h ò n g tr ự c
11.	Phòng y tá, hộ lý	12	24	36	-
12.	P.giao ban, đào tạo	36	48	56	Không nhỏ h ơ n

13.	Vệ sinh thay đồ nhân viên	24	48	56	Không nhỏ hơn 1,0 m ² /người
Tổng cộng diện tích		352	589	870	

6.5. Diện tích Khoa CC, khoa ĐTTC theo từng quy mô của bệnh viện đa khoa quy định trong Bảng 3

Bảng 3.

STT	Khoa	Quy mô 1 từ 250 - 350 giường	Quy mô 2 từ 400 - 500 giường	Quy mô 3 trên 550 giường
1.	Cấp cứu	255 m ²	408 m ²	543 m ²
2.	Điều trị tích cực và chống độc	352 m ²	589 m ²	870 m ²
Diện tích sử dụng		607 m ²	997 m ²	1413 m ²
Diện tích sàn Khoa CC, khoa ĐTTC (*)		950 m²	1 500 m²	2 000 m²

Ghi chú: (*) Diện tích sàn của khoa CC, khoa ĐTTC được tính với hệ số $k = 0,65 - 0,6$.

7. YÊU CẦU VỀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

7.1. Chiếu sáng:

7.1.1. Khoa CC, khoa ĐTTC phải chiếu sáng đáp ứng được yêu cầu cho từng khu vực.

- Khu phụ trợ: ưu tiên chiếu sáng tự nhiên.
- Khu sạch: chiếu sáng tự nhiên kết hợp chiếu sáng nhân tạo.

7.1.2. Yêu cầu về độ rọi tối thiểu của ánh sáng được quy định trong bảng 4.

Bảng 4.

Tên phòng	Độ rọi tối thiểu (lux)	Ghi chú
Sảnh đợi, tiếp nhận, phân loại	140	
Phòng vệ sinh, thay quần áo	140	Cửa sổ cao trên 1,8m
Phòng tạm lưu cấp cứu, Phòng điều trị tích cực và chống độc	500/250	Điều khiển được 2 mức sáng
Phòng làm thủ thuật can thiệp, xét nghiệm, X quang, siêu âm...	750/300	Điều khiển được 2 mức sáng
Phòng rửa, khử trùng	250	